

Bắc Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Số: 01 /QCPH-TTTN-TTCU

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý, duy trì hạ tầng thoát nước; phòng, chống ngập úng và xử lý vi phạm liên quan đến hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Bắc Giang

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tỉnh Bắc Ninh và Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 261/TB-UBND ngày 08/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Văn Thịnh tại cuộc họp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Trung tâm thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ yêu cầu thực tiễn về quản lý, duy trì hệ thống thoát nước, phòng, chống ngập úng, bảo vệ môi trường và bảo đảm trật tự đô thị trên địa bàn phường Bắc Giang;

Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tỉnh Bắc Ninh và Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Bắc Giang thống nhất ban hành Quy chế phối hợp như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tỉnh Bắc Ninh và Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Bắc Giang trong tổ chức thực hiện quản lý, duy trì hạ tầng thoát nước; phòng, chống

ngập úng và xử lý vi phạm liên quan đến hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Bắc Giang.

2. Xác lập cơ chế phối hợp thường xuyên, rõ trách nhiệm, đúng chức năng giữa đơn vị chuyên môn quản lý, vận hành hệ thống thoát nước cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập cấp phường trong cung ứng dịch vụ công ích, duy trì hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường và chỉnh trang đô thị trên địa bàn.

3. Bảo đảm hệ thống thoát nước được quản lý, vận hành, duy trì thông suốt; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các điểm tắc nghẽn, ngập úng, hư hỏng, xuống cấp, mất an toàn.

4. Nâng cao hiệu quả phối hợp tại hiện trường; rút ngắn thời gian tiếp nhận, kiểm tra, xử lý phản ánh của người dân; hạn chế tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc xử lý không thống nhất.

5. Tăng cường quản lý, bảo vệ hạ tầng thoát nước, bảo vệ môi trường đô thị; kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tạo chuyển biến về ý thức của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ hệ thống thoát nước.

6. Làm căn cứ để các Bên tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phối hợp hàng năm; đề xuất phương án duy tu, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước phù hợp với thực tiễn địa bàn.

Điều 2. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc, nội dung và phương thức phối hợp để triển khai thực hiện quản lý, kiểm tra, duy trì, vận hành, bảo vệ hệ thống thoát nước đô thị, cửa thu, hố ga, giếng thăm, tuyến cống, mương thoát nước, trạm bơm, kênh mương, điểm xả và các hạng mục phụ trợ có liên quan trên địa bàn phường Bắc Giang theo phân cấp, phạm vi được giao quản lý hoặc theo nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao.

2. Quy chế này áp dụng đối với Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tỉnh Bắc Ninh (Bên A) và Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Bắc Giang (Bên B).

3. Phối hợp trong công tác phòng, chống ngập úng; xử lý sự cố tắc nghẽn, hư hỏng, mất an toàn; thu gom rác, vật cản tại cửa thu, hố ga, mương, cống và các điểm có nguy cơ gây cản trở dòng chảy.

4. Phối hợp phát hiện, lập hồ sơ ban đầu, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hệ thống thoát nước, bao gồm: lấn chiếm, che lấp, tự ý đầu nối, xả rác, xả thải không đúng quy định, phá hoại, làm hư hỏng công trình hoặc hành vi khác làm ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước và an toàn công trình.

5. Phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thoát nước, ngập úng, vệ sinh môi trường, an toàn hạ tầng kỹ thuật và các nội dung khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bên. Việc phối hợp không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn xử lý. Mỗi nội dung phối hợp phải xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, cán bộ đầu mối và kênh trao đổi thông tin.

3. Chủ động, kịp thời, hiệu quả; ưu tiên xử lý tại hiện trường theo phương châm “phát hiện sớm - thông tin nhanh - xử lý kịp thời - khắc phục dứt điểm”.

4. Bảo đảm phối hợp thường xuyên, liên tục, đồng bộ giữa quản lý kỹ thuật chuyên ngành thoát nước với công tác duy trì hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, trật tự đô thị tại cơ sở.

5. Bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị và công trình; tuân thủ quy trình kỹ thuật, quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện.

6. Thông tin cung cấp giữa các bên phải đầy đủ, chính xác, kịp thời; khuyến khích sử dụng hình ảnh, video, định vị vị trí, nhật ký xử lý hiện trường để phục vụ điều hành, theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả.

7. Nội dung vượt phạm vi nhiệm vụ, khả năng xử lý hoặc thẩm quyền của các bên phải được kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND phường Bắc Giang, cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo, xử lý.

CHƯƠNG II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp quản lý, cập nhật hiện trạng hạ tầng thoát nước

1. Các Bên phối hợp rà soát, cập nhật hiện trạng hệ thống thoát nước trên địa bàn phường, trong đó tập trung vào: tuyến cống, mương, rãnh, cửa thu, hố ga, giếng thăm, điểm đầu nối, điểm xả, trạm bơm, vị trí thường xuyên ngập úng, vị trí có nguy cơ tắc nghẽn, hư hỏng, xuống cấp hoặc mất an toàn.

2. Bên A chủ trì cung cấp, cập nhật thông tin chuyên môn, kỹ thuật về hệ thống thoát nước thuộc phạm vi quản lý, vận hành; phối hợp xác định nguyên nhân kỹ thuật, tình trạng vận hành, nhu cầu duy tu, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.

3. Bên B phối hợp rà soát tại địa bàn, ghi nhận thông tin phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dịch vụ công ích, vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị;

kip thời thông báo cho Bên A các vị trí bất thường, hư hỏng, mất nắp hố ga, sụt lún, che lấp cửa thu, tồn đọng rác, vật cản hoặc nguy cơ mất an toàn.

4. Các Bên thống nhất lập và thường xuyên cập nhật danh mục điểm ngập, điểm thoát nước chậm, điểm tắc nghẽn, điểm có nguy cơ vi phạm hoặc mất an toàn; làm cơ sở xây dựng phương án ứng trực, duy trì, xử lý trước mùa mưa và trong các đợt mưa lớn.

5. Định kỳ hoặc khi cần thiết, các Bên phối hợp kiểm tra hiện trường, đối chiếu hiện trạng với hồ sơ quản lý, ghi nhận các nội dung cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nạo vét, thay thế, bổ sung hạng mục hạ tầng thoát nước.

Điều 5. Phối hợp duy trì, vận hành và bảo đảm khả năng tiêu thoát nước

1. Bên A chủ trì thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về quản lý, vận hành, duy trì hệ thống thoát nước theo phạm vi được giao; bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị để kiểm tra, nạo vét, khơi thông, xử lý tắc nghẽn, hư hỏng, sự cố kỹ thuật và bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định.

2. Bên B phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn, nhất là vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, chỉnh trang đô thị, duy trì hạ tầng kỹ thuật; hỗ trợ Bên A trong việc phát hiện, thông tin, bảo vệ hiện trường, hướng dẫn người dân, phân luồng tạm thời khi xử lý các điểm tắc nghẽn, ngập úng hoặc mất an toàn.

3. Trước mùa mưa, các Bên phối hợp rà soát, làm sạch các cửa thu, hố ga, tuyến cống, mương, rãnh tại khu vực trọng điểm; kiểm tra nắp hố ga, song chắn rác, điểm xả, các vị trí hay bị che lấp, lấn chiếm hoặc tồn đọng rác.

4. Trong thời gian mưa lớn, Bên A bố trí lực lượng kỹ thuật ứng trực tại các điểm trọng yếu; Bên B bố trí lực lượng địa bàn phối hợp theo dõi diễn biến, thông tin nhanh tình trạng ngập, vớt rác tại miệng thu, cảnh báo vị trí nguy hiểm và hỗ trợ điều phối tại hiện trường theo khả năng, điều kiện thực tế.

5. Sau mưa, các Bên phối hợp kiểm tra, đánh giá khả năng thoát nước, thời gian rút nước, nguyên nhân phát sinh ngập, vị trí tồn đọng rác, bùn đất; thống nhất biện pháp xử lý trước mắt và kiến nghị giải pháp lâu dài.

Điều 6. Phối hợp phòng, chống ngập úng

1. Các Bên xây dựng cơ chế ứng trực theo các giai đoạn trước mưa, trong mưa và sau mưa; xác định rõ điểm ứng trực, lực lượng phụ trách, phương tiện, thiết bị, số điện thoại liên hệ và kênh điều hành chung.

2. Khi có dự báo mưa lớn, Bên A chủ động kiểm tra năng lực vận hành hệ thống, bố trí lực lượng kỹ thuật tại các điểm trọng yếu; Bên B chủ động kiểm tra, thông tin các vị trí có nguy cơ che lấp cửa thu, tồn đọng rác, cản trở dòng chảy và phối hợp tuyên truyền, nhắc nhở tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Khi xảy ra ngập úng, đơn vị phát hiện đầu tiên phải thông tin ngay qua kênh điều hành chung, nêu rõ vị trí, mức độ, nguyên nhân ban đầu, hình ảnh hoặc video kèm theo nếu có. Bên A chủ trì xử lý kỹ thuật; Bên B phối hợp hỗ trợ địa bàn, bảo đảm an toàn, thông tin cho người dân và phối hợp với các lực lượng có liên quan khi cần thiết.

4. Trường hợp ngập úng nghiêm trọng, kéo dài, vượt khả năng xử lý của các Bên hoặc có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến giao thông, an toàn công trình, tài sản, tính mạng của nhân dân, các Bên kịp thời báo cáo UBND phường Bắc Giang, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện xử lý.

5. Kết quả xử lý ngập úng phải được ghi nhận vào nhật ký hoặc biên bản xử lý hiện trường, trong đó nêu rõ thời gian tiếp nhận, thời gian có mặt, biện pháp xử lý, thời gian nước rút, tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị.

Điều 7. Phối hợp vớt rác, thu gom vật cản, bảo đảm thông thoáng cửa thu và dòng chảy

1. Bên A chủ trì hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật đối với việc vớt rác, thu gom vật cản, mở dòng chảy tại cửa thu, hố ga, giếng thăm, song chắn rác, tuyến mương, cống và các vị trí có nguy cơ tắc nghẽn.

2. Bên B phối hợp thực hiện hoặc huy động lực lượng thuộc phạm vi nhiệm vụ dịch vụ công ích, vệ sinh môi trường trên địa bàn để thu gom rác, vật cản tại các vị trí công cộng, khu dân cư, tuyến đường, điểm ngập trọng yếu; bảo đảm rác thải sau khi thu gom được vận chuyển, xử lý đúng quy định, không để tồn đọng gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

3. Các Bên ưu tiên tăng tần suất kiểm tra, vớt rác, khơi thông dòng chảy trước và trong các đợt mưa lớn; tại các tuyến đường chính, khu vực đông dân cư, khu vực trũng thấp, vị trí thường xuyên phát sinh ngập úng, tắc nghẽn hoặc phản ánh của người dân.

4. Khi phát hiện cửa thu, hố ga bị che lấp, lấn chiếm, đặt vật cản, đổ vật liệu xây dựng, rác thải, bùn đất hoặc chất thải khác gây ảnh hưởng đến khả năng thu nước, Bên phát hiện phải thông tin ngay cho bên còn lại; đồng thời, lập thông tin ban đầu để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Việc mở nắp hố ga, kiểm tra sâu trong lòng cống, nạo vét, vận hành thiết bị chuyên dụng phải do lực lượng có chuyên môn thực hiện hoặc hướng dẫn, bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông và an toàn công trình.

Điều 8. Phối hợp phát hiện, lập hồ sơ và kiến nghị xử lý vi phạm

1. Các Bên phối hợp phát hiện, kiểm tra, ghi nhận các hành vi có dấu hiệu vi phạm liên quan đến hệ thống thoát nước, bao gồm: lấn chiếm, che lấp, xây dựng hoặc lấp đặt công trình, vật kiến trúc trên công trình thoát nước; tự ý đầu nôi, thay

đôi hiện trạng đầu nổi; xả rác, bùn đất, chất thải, nước thải không đúng quy định; tháo dỡ, di chuyển, làm hư hỏng, mất nắp hố ga, song chắn rác, cửa thu hoặc hạng mục công trình; hành vi khác làm cản trở dòng chảy, gây tắc nghẽn, ngập úng hoặc mất an toàn.

2. Nguyên tắc phối hợp xử lý vi phạm: phát hiện kịp thời, ghi nhận đầy đủ hiện trạng, xác định sơ bộ nguyên nhân, yêu cầu chấm dứt ngay hành vi gây ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thoát nước; chuyển thông tin, hồ sơ đến UBND phường Bắc Giang hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

3. Bên A có trách nhiệm phối hợp xác định yếu tố kỹ thuật của vi phạm, đánh giá mức độ ảnh hưởng đến vận hành hệ thống thoát nước, đề xuất biện pháp khắc phục về chuyên môn, kỹ thuật; cung cấp tài liệu, hình ảnh, sơ đồ, hồ sơ kỹ thuật liên quan khi cần thiết.

4. Bên B có trách nhiệm phát hiện, ghi nhận, tổng hợp thông tin vi phạm trên địa bàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; phối hợp bảo vệ hiện trường, vận động tổ chức, cá nhân tự giác chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả; chuyển hồ sơ, thông tin đến UBND phường Bắc Giang, Công an phường hoặc cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

5. Trường hợp hành vi vi phạm gây tắc nghẽn, ngập úng, mất an toàn hoặc có nguy cơ gây thiệt hại ngay, các Bên chủ động phối hợp xử lý tình huống khẩn cấp trong phạm vi nhiệm vụ, đồng thời, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vi phạm.

6. Các Bên phối hợp theo dõi việc khắc phục sau xử lý; trường hợp tổ chức, cá nhân không chấp hành, tái phạm hoặc cố tình kéo dài, Bên phát hiện hoặc Bên chủ trì hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất UBND phường Bắc Giang và cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.

Điều 9. Phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân

1. Các Bên thiết lập đầu mối tiếp nhận, trao đổi thông tin phản ánh liên quan đến thoát nước, ngập úng, tắc cống, cửa thu bị che lấp, hố ga mất nắp, mùi hôi, nước thải, rác thải gây tắc nghẽn và các nội dung khác ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước.

2. Kênh tiếp nhận, trao đổi gồm: số điện thoại đầu mối của Các Bên, nhóm điều hành trực tuyến, thông tin từ UBND phường Bắc Giang, tổ dân phố, phản ánh trực tiếp của người dân hoặc các kênh chính thức khác do các Bên thống nhất.

3. Khi tiếp nhận phản ánh, Bên tiếp nhận phải ghi nhận tối thiểu các thông tin: người phản ánh nếu có, thời gian tiếp nhận, địa điểm, nội dung sự việc, hình ảnh hoặc video nếu có, mức độ khẩn cấp và đề xuất đơn vị xử lý.

4. Đối với phản ánh thuộc chuyên môn kỹ thuật hệ thống thoát nước, Bên A chủ trì kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý; Bên B phối hợp hỗ trợ địa bàn, thông tin hiện trạng, bảo đảm an toàn khu vực và phản hồi thông tin theo đầu mối.

5. Đối với phản ánh liên quan đến vệ sinh môi trường, rác thải, vật cản, trật tự đô thị, lấn chiếm, che lấp cửa thu trên địa bàn, Bên B chủ trì phối hợp kiểm tra, xử lý trong phạm vi nhiệm vụ hoặc chuyên UBND phường, cơ quan có thẩm quyền xử lý; Bên A phối hợp khi cần xác định yếu tố kỹ thuật, phạm vi công trình và biện pháp khắc phục.

6. Các phản ánh khẩn cấp có nguy cơ gây ngập úng, tai nạn, mất an toàn phải được ưu tiên xử lý ngay; các phản ánh thông thường được phân loại, theo dõi và thông tin kết quả xử lý trong thời gian phù hợp với tính chất vụ việc.

Điều 10. Phối hợp tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân bảo vệ hệ thống thoát nước

1. Bên B chủ trì, phối hợp với Bên A và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động người dân, hộ kinh doanh, tổ chức trên địa bàn không xả rác, bùn đất, dầu mỡ, chất thải, phế thải xây dựng xuống hệ thống thoát nước; không che lấp, lấn chiếm cửa thu, hố ga, mương, cống; không tự ý đấu nối, sửa chữa, di chuyển hạng mục thoát nước khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Bên A phối hợp cung cấp nội dung tuyên truyền về kỹ thuật, nguy cơ gây tắc nghẽn, ngập úng, mất an toàn, tác hại của hành vi vi phạm đối với hệ thống thoát nước và môi trường đô thị.

3. Các Bên lồng ghép công tác tuyên truyền trong các đợt cao điểm trước mùa mưa, sau các đợt ngập úng, khi phát sinh điểm nóng hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hình thức tuyên truyền có thể thực hiện thông qua thông báo tại tổ dân phố, nhóm thông tin cộng đồng, pano, tờ rơi, loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thức và các hình thức phù hợp khác.

CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC BÊN

Điều 11. Trách nhiệm của Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tỉnh Bắc Ninh

1. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật trong quản lý, vận hành, duy trì hệ thống thoát nước thuộc phạm vi được giao trên địa bàn phường Bắc Giang; bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, an toàn, hiệu quả.

2. Xây dựng, cập nhật phương án ứng trực, phương án xử lý ngập úng, tắc nghẽn, sự cố kỹ thuật tại các điểm trọng yếu; bố trí nhân lực, phương tiện, thiết bị chuyên dụng đáp ứng yêu cầu xử lý hiện trường.

3. Chủ trì kiểm tra, nạo vét, khơi thông, sửa chữa, khắc phục hư hỏng, sự cố kỹ thuật của hệ thống thoát nước theo nhiệm vụ được giao hoặc theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hướng dẫn Bên B về dấu hiệu nhận biết sự cố, quy trình thông tin nhanh, yêu cầu an toàn khi phối hợp vớt rác, khơi thông cửa thu, bảo vệ hố ga, mương, cống và xử lý tình huống tại hiện trường.

5. Phối hợp với Bên B và cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác định nguyên nhân kỹ thuật, mức độ ảnh hưởng của các hành vi vi phạm; đề xuất biện pháp khắc phục, hoàn trả hiện trạng, xử lý kỹ thuật để bảo đảm khả năng tiêu thoát nước.

6. Cung cấp thông tin kỹ thuật, sơ đồ tuyến, vị trí hạ tầng, danh mục điểm trọng yếu trong phạm vi được phép cung cấp để phục vụ phối hợp quản lý, duy trì, bảo vệ hệ thống thoát nước.

7. Tổng hợp các bất cập về hạ tầng thoát nước, nhu cầu duy tu, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp; phối hợp với Bên B đề xuất UBND phường Bắc Giang, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

8. Tham gia họp giao ban, sơ kết, tổng kết; cung cấp số liệu, kết quả xử lý, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp liên quan đến hệ thống thoát nước theo yêu cầu phối hợp.

Điều 12. Trách nhiệm của Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Bắc Giang

1. Thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích, duy trì hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị trên địa bàn phường theo phân cấp, ủy quyền, đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng được cơ quan có thẩm quyền giao; phối hợp với Bên A trong quản lý, bảo vệ hệ thống thoát nước.

2. Bố trí đầu mối thường xuyên phối hợp với Bên A; tiếp nhận, cung cấp thông tin từ địa bàn, tổ dân phố, người dân và lực lượng thực hiện dịch vụ công ích liên quan đến tình trạng thoát nước, ngập úng, tắc nghẽn, hư hỏng, mất an toàn.

3. Phối hợp kiểm tra, phát hiện, ghi nhận các vị trí cửa thu, hố ga, mương, cống bị che lấp, lấn chiếm, tồn đọng rác, vật cản; các hành vi xả rác, xả thải, đổ vật liệu, phế thải xây dựng, tự ý đầu nối hoặc hành vi khác ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước.

4. Chủ động tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thu gom rác, vật cản, vệ sinh khu vực công cộng, tuyến đường, khu dân cư, điểm trọng yếu thuộc phạm vi nhiệm vụ; phối hợp với Bên A trong các đợt cao điểm trước, trong và sau mưa lớn.

5. Phối hợp bảo vệ hiện trường, cảnh báo khu vực nguy hiểm, hỗ trợ điều tiết, hướng dẫn người dân khi Bên A xử lý sự cố thoát nước, nạo vét, mở nắp hố ga, khơi thông dòng chảy hoặc triển khai thiết bị chuyên dụng.

6. Tổng hợp, chuyên thông tin, hồ sơ ban đầu về hành vi vi phạm đến UBND phường Bắc Giang, Công an phường hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định; phối hợp theo dõi, đôn đốc việc khắc phục hậu quả trong phạm vi nhiệm vụ.

7. Tổ chức tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trên địa bàn bảo vệ hệ thống thoát nước, giữ gìn vệ sinh môi trường, không lấn chiếm, che lấp, xả rác, xả thải, tự ý đầu nối hoặc làm hư hỏng công trình thoát nước.

8. Tham gia họp giao ban, sơ kết, tổng kết; cung cấp số liệu, hình ảnh, phản ánh của người dân, kết quả phối hợp xử lý tại địa bàn và đề xuất kiến nghị nâng cao hiệu quả quản lý, duy trì hạ tầng thoát nước.

Điều 13. Trách nhiệm phối hợp chung

1. Mỗi Bên cử đầu mối phụ trách, số điện thoại, phương thức liên hệ và kịp thời thông báo khi có thay đổi; bảo đảm đầu mối có khả năng tiếp nhận, trao đổi, điều phối thông tin trong giờ làm việc và khi phát sinh tình huống khẩn cấp.

2. Các Bên phối hợp xây dựng danh mục điểm trọng yếu, phương án ứng trực, danh sách lực lượng, phương tiện, thiết bị phục vụ phòng, chống ngập úng, xử lý tắc nghẽn, sự cố; cập nhật khi có thay đổi.

3. Khi triển khai công việc tại hiện trường, các Bên bảo đảm phối hợp đúng vai trò: Bên A chịu trách nhiệm chính về chuyên môn kỹ thuật thoát nước; Bên B chịu trách nhiệm phối hợp địa bàn, dịch vụ công ích, vệ sinh môi trường, thông tin cơ sở và hỗ trợ hiện trường trong phạm vi nhiệm vụ.

4. Các Bên không đùn đẩy trách nhiệm; không tự ý xử lý nội dung vượt chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền đối với các vấn đề phát sinh phức tạp, cần xử lý hành chính, đầu tư, sửa chữa lớn hoặc huy động nguồn lực ngoài khả năng của các Bên.

5. Các Bên bảo mật, quản lý, sử dụng thông tin, tài liệu kỹ thuật được cung cấp đúng mục đích phối hợp; không cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được phép hoặc không thuộc phạm vi cần thiết theo quy định.

CHƯƠNG IV

CƠ CHẾ PHỐI HỢP, THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ HỌP SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Điều 14. Đầu mối, kênh điều hành và phương thức phối hợp

1. Các Bên thiết lập nhóm điều hành chung qua nền tảng trực tuyến phù hợp để trao đổi thông tin nhanh về tình trạng thoát nước, ngập úng, tắc nghẽn, hư hỏng, phản ánh của người dân và kết quả xử lý hiện trường.

2. Thông tin trên nhóm điều hành chung phải ngắn gọn, rõ địa điểm, có hình ảnh hoặc định vị khi cần thiết; nội dung quan trọng phải được tổng hợp bằng văn bản, biên bản hoặc phiếu xử lý để theo dõi, lưu hồ sơ.

3. Đối với nhiệm vụ thường xuyên, các Bên trao đổi bằng văn bản, thư điện tử, nhóm điều hành hoặc họp trực tiếp tùy tính chất công việc; đối với tình huống khẩn cấp, ưu tiên điện thoại, nhóm điều hành và xử lý ngay tại hiện trường.

4. Khi cần phối hợp với UBND phường Bắc Giang, Công an phường, tổ dân phố, cơ quan chuyên môn cấp trên hoặc đơn vị khác, Bên chủ trì nội dung phối hợp có trách nhiệm đề xuất, liên hệ, cung cấp thông tin và theo dõi kết quả.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo nhanh: Khi xảy ra ngập úng, tắc nghẽn nghiêm trọng, hư hỏng, mất an toàn hoặc vi phạm ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống thoát nước, Bên phát hiện báo ngay cho bên còn lại và đầu mối có thẩm quyền; nội dung báo cáo gồm vị trí, thời gian, hiện trạng, nguyên nhân ban đầu, mức độ ảnh hưởng, biện pháp xử lý, nhu cầu hỗ trợ và kiến nghị.

2. Báo cáo sau sự kiện: Sau các đợt mưa lớn, ngập úng hoặc sự cố đáng chú ý, các Bên phối hợp tổng hợp tình hình, đánh giá thời gian tiếp nhận, thời gian xử lý, hiệu quả tiêu thoát nước, tồn tại, nguyên nhân, trách nhiệm phối hợp và giải pháp khắc phục.

3. Báo cáo định kỳ: Hằng quý hoặc khi cần thiết, Các Bên trao đổi, tổng hợp kết quả phối hợp về quản lý, duy trì hệ thống thoát nước, xử lý phản ánh, phát hiện vi phạm, tuyên truyền, kiến nghị sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.

4. Thông tin, báo cáo phải chính xác, đầy đủ, kịp thời; có thể kèm hình ảnh, video, định vị, biên bản kiểm tra, nhật ký xử lý, danh mục vị trí tồn tại và tài liệu liên quan.

Điều 16. Họp giao ban, sơ kết và tổng kết hằng năm

1. Họp giao ban: Các Bên tổ chức họp giao ban định kỳ hằng quý hoặc đột xuất khi cần thiết để đánh giá tình hình phối hợp, xử lý các tồn tại phát sinh, thống nhất nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tiếp theo. Trước mùa mưa, các Bên tổ chức rà soát phương án ứng trực, danh mục điểm trọng yếu, lực lượng, phương tiện, thiết bị và kênh điều hành chung.

2. Sơ kết 6 tháng: Hằng năm, các Bên tổ chức sơ kết 6 tháng để đánh giá kết quả thực hiện Quy chế, nhất là công tác quản lý hạ tầng thoát nước, phòng, chống ngập úng, duy trì cửa thu, hố ga, xử lý phản ánh, phát hiện vi phạm và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền.

3. Tổng kết năm: Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Các Bên tổ chức tổng kết việc thực hiện Quy chế; đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, trách

nhiệm phối hợp, mức độ đáp ứng phản ánh của người dân, hiệu quả xử lý ngập úng, tắc nghẽn, vi phạm; thống nhất nhiệm vụ, giải pháp năm sau.

4. Hồ sơ hợp sơ kết, tổng kết gồm: báo cáo kết quả phối hợp, danh mục công việc đã xử lý, danh mục tồn tại, điểm ngập, điểm tắc nghẽn, điểm vi phạm, kiến nghị sửa chữa, nâng cấp, đề xuất phân công nhiệm vụ và biên bản hoặc thông báo kết luận cuộc họp.

5. Trường hợp cần thiết, Các Bên mời đại diện UBND phường Bắc Giang, Công an phường, tổ dân phố, cơ quan chuyên môn cấp trên, đơn vị quản lý hạ tầng liên quan tham dự họp để thống nhất phương án phối hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Điều 17. Kinh phí, phương tiện và điều kiện bảo đảm

1. Kinh phí, phương tiện, thiết bị, vật tư phục vụ nhiệm vụ của mỗi Bên được thực hiện theo cơ chế tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc phối hợp không làm phát sinh nghĩa vụ tài chính ngoài quy định khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

2. Khi cần huy động phương tiện, thiết bị, nhân lực ngoài phạm vi thường xuyên, các Bên thống nhất phương án, lập đề xuất báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Các Bên có trách nhiệm sử dụng nhân lực, phương tiện, thiết bị đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm theo phạm vi quản lý của mình.

Điều 18. Xử lý khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh Quy chế

1. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, nội dung chưa rõ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, các Bên kịp thời trao đổi để thống nhất biện pháp xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do các Bên thống nhất bằng văn bản trên cơ sở yêu cầu thực tiễn, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý hoặc quy định của pháp luật.

3. Nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày các Bên ký ban hành.

2. Quy chế là căn cứ để Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tỉnh Bắc Ninh và Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Bắc Giang tổ chức phối hợp trong công tác quản lý, duy trì hạ tầng thoát nước, phòng, chống ngập úng, phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm và các nội dung khác có liên quan trên địa bàn phường Bắc Giang.

3. Thủ trưởng các Bên có trách nhiệm phổ biến Quy chế đến các phòng, bộ phận, tổ, đội, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý để tổ chức thực hiện nghiêm túc, thống nhất, hiệu quả.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này, các Bên phân công đầu mối, xây dựng kế hoạch hoặc phương án phối hợp cụ thể theo từng thời điểm, từng khu vực, từng nhóm nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Các Bên chủ động phối hợp với UBND phường Bắc Giang, Công an phường, tổ dân phố, cơ quan chuyên môn cấp trên, đơn vị quản lý hạ tầng liên quan và tổ chức, cá nhân trên địa bàn để thực hiện hiệu quả các nội dung của Quy chế.

3. Quy chế này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau; mỗi Bên giữ 02 bản để tổ chức thực hiện./.

**TRUNG TÂM THOÁT NƯỚC
VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỈNH
BẮC NINH
GIÁM ĐỐC**

**TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH
VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG PHƯỜNG
BẮC GIANG
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**


Nguyễn Tiến Tùng

Lê Duy Mạnh

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, đơn vị: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND phường Bắc Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường Bắc Giang;
- Trung tâm TN&XLNT Bắc Ninh; Trung tâm CUDVSN công phường Bắc Giang;
- Lưu: VT, HS Trung tâm TN&XLNT tỉnh; Trung tâm CUDVSN công phường Bắc Giang.